

## KẾT LUẬN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Sóc Trăng là tỉnh có nhiều dân tộc, trong đó người Kinh, Khơ me, Hoa chiếm đa số. Thiên nhiên có nhiều ưu đãi, được thừa hưởng những thành quả do mồ hôi, nước mắt của cha ông đã bỏ công sức khai phá hàng trăm năm để lại, nhưng dưới chế độ thực dân, phong kiến, người nông dân bị tước đoạt hết ruộng đất, trên 90% trở thành tá điền làm thuê cho địa chủ và bọn tư sản nông nghiệp Pháp. Họ ngày càng bị bần cùng hoá, cuộc sống cơ cực muôn bề. Ánh sáng đường lối của Đảng đã làm cho họ bừng tỉnh, một lòng một dạ đi theo Đảng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào cách mạng ở tỉnh Sóc Trăng sớm hình thành và nhanh chóng phát triển. Ngay từ những năm 1928, 1929 đã xuất hiện những chi bộ Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội, sau đó những hội viên chuyển thành đảng viên An Nam Cộng sản Đảng. Ngày 3 tháng 2 năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, thì giữa năm 1930 chi bộ Đảng cộng sản Việt Nam đầu tiên ở Sóc Trăng cũng ra đời. Thời kỳ 1930-1945, tuy phải vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, có lúc phong trào bị địch dim trong biển máu, cơ sở cách mạng ở nhiều nơi bị tan vỡ, thậm chí cả Tỉnh uỷ lâm thời cũng không còn. Nhưng với tinh thần cách mạng triệt để, ý chí kiên cường, bền bỉ đấu tranh, tổ chức Đảng tiếp tục được khôi phục, lãnh đạo phong trào phát triển mạnh mẽ, giành thắng lợi càng vang dội. Từ xây dựng, lãnh đạo phong trào cách mạng 1930-1931, 1936-1939 đến cuộc khởi nghĩa Nam kỳ ở Sóc Trăng ngày 23-11-1940 gây chấn động và kinh hoàng cho bọn xâm lược Pháp và tay sai, tiến tới tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945 giành thắng lợi trọn vẹn, chính quyền về tay nhân dân trong toàn tỉnh.

Bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng bộ, chính quyền Sóc Trăng gặp muôn vàn khó khăn thử thách, bộ máy chính quyền nhân dân các cấp mới được xây dựng, chưa kịp củng cố, chưa có kinh nghiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Mặt trận và các đoàn thể tuy tập hợp được đông đảo hội viên, nhưng chưa có thời gian để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cốt cán của các Hội, Đoàn, từ đó chưa phát huy hết khả năng. Đồng thời, trước chính sách “Chia để trị” của thực dân Pháp, Đảng bộ Sóc Trăng phải luôn luôn nghiên cứu tìm mọi cách đấu tranh làm thất bại âm mưu của địch, giữ vững khối đoàn kết dân tộc, tôn giáo trong Mặt trận thống nhất. Lực lượng vũ trang của tỉnh thiếu vũ khí, đạn dược và kinh nghiệm chiến đấu. Đảng viên, cán bộ còn quá ít, thiếu kinh nghiệm lãnh đạo chính quyền, lãnh đạo công cuộc kháng chiến. Nhiệm vụ trước mắt và lâu dài đặt ra cho Đảng bộ Sóc Trăng là phải vừa đấu tranh chống phá mọi âm mưu xâm lược của thực dân Pháp, vừa xây dựng thực lực cách mạng về mọi mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ, phát huy nguồn dự trữ nhân tài vật lực của ta, xây dựng, phát triển chế độ dân chủ, đáp ứng một phần quan trọng yêu cầu của nông dân về ruộng đất, giảm tô, giảm tức, tạo điều kiện cho nông dân sản xuất... nhằm đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến. Những thành quả đạt được trong công tác xây dựng chế độ mới ở vùng tự do đã có sức lôi cuốn nhân dân vùng tạm chiếm, tập trung toàn bộ sức người, sức của phục vụ chiến đấu.

Trải qua 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đầy gian khổ, hy sinh, Đảng bộ Sóc Trăng đã quyết tâm vượt mọi khó khăn thử thách, lãnh đạo quân, dân phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, chiến đấu anh dũng, liên tục tiến công

địch, đẩy lùi địch từng bước, giành thắng lợi từng phần, tiến tới giành thắng lợi vẻ vang. Góp phần cùng với quân, dân cả nước làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ, kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược nước ta của thực dân Pháp, đưa cách mạng Việt Nam bước sang một thời kỳ mới, thời kỳ Đảng lãnh đạo thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tô đậm những trang sử oai hùng cho quê hương và đất nước, để lại cho Đảng bộ, quân và dân tỉnh nhà nhiều kinh nghiệm quý báu:

***1. Đảng bộ đã vận dụng đúng đắn, sáng tạo đường lối chủ trương của Đảng vào điều kiện cụ thể của tỉnh nhà, phát huy sức mạnh tổng hợp của các tầng lớp nhân dân, nắm vững đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh, lãnh đạo nhân dân kiên trì đấu tranh đưa cách mạng đến thắng lợi.***

Trong giai đoạn cách mạng từ 1930-1945 đường lối của Đảng ta là tiến hành cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, đánh đuổi đế quốc xâm lược và giai cấp phong kiến tay sai, giành độc lập cho dân tộc, ruộng đất cho dân cày, thành lập chính quyền dân chủ nhân dân, tiến lên xây dựng Chủ nghĩa xã hội.

Đường lối đúng đắn, phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, là kim chỉ nam cho mọi hoạt động trong toàn Đảng bộ, phải được quán triệt sâu sắc trong nội bộ Đảng, đây là nguyên tắc không thể thiếu đối với Đảng bộ. Mặt khác, Đảng ta luôn luôn gắn bó với quần chúng, bằng nhiều hình thức truyền bá kịp thời đường lối trong các tầng lớp nhân dân, phát động thành những phong trào hành động cách mạng sôi nổi của quần chúng.

Từ 1930-1945 trong bối cảnh chưa có chính quyền, Đảng phải hoạt động bí mật, bất hợp pháp, kẻ thù có bộ máy chính quyền cai trị từ Trung ương đến cơ sở, có quân đội, công an, mật thám nhà nghề v.v... luôn luôn theo dõi, khống chế, do đó việc triển khai học tập nghị quyết Trung ương gặp nhiều khó khăn. Hơn nữa, có lúc địch khủng bố ác liệt, có nhiều tổ chức cơ sở Đảng tan rã, như ở Hòa Tú, tỉnh lỵ... Từ năm 1938 đến 1945 nhiều lần Tỉnh ủy lâm thời bị địch đánh tan rã, phải thành lập lại. Đặc biệt sau Nam kỳ khởi nghĩa, hệ thống tổ chức Đảng từ tỉnh đến cơ sở bị đứt liên lạc, hơn 4 năm không còn Tỉnh ủy, chỉ còn các chi bộ tự chủ động tổ chức vận động phong trào cách mạng, hướng dẫn quần chúng đấu tranh. Trong tình hình đó, Đảng bộ Sóc Trăng không được tiếp nhận đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, nhưng với quyết tâm cao, dám nghĩ, dám làm, căn cứ vào đường lối chung của Đảng, vận dụng sáng tạo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, phấn đấu vượt qua thử thách, khôi phục phát triển tổ chức Đảng và phong trào cách mạng. Mặt khác, trong những năm 1932-1934, phong trào cách mạng của cả nước gặp nhiều khó khăn, có thể nói là tạm thời lắng xuống, nhưng đối với Sóc Trăng, các tổ chức cơ sở Đảng vừa mới được thành lập vẫn giữ vững và phát huy vai trò lãnh đạo đưa phong trào cách mạng phát triển. Cuộc khởi nghĩa Nam kỳ 1940 ở Hòa Tú thắng lợi đã thể hiện sự quyết tâm cao của Đảng bộ, tinh thần hy sinh cao cả của các chiến sĩ cách mạng và quần chúng nồng cốt, sự vận dụng đúng đắn đường lối quần chúng của Đảng ta vào việc tổ chức thành công một cuộc khởi nghĩa vũ trang ở địa phương. Trong cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945, nhờ vận dụng đúng đắn phương pháp bạo lực cách mạng với nguy địch vận và công tác vận động quần chúng, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân giành chính quyền nhanh gọn, không bị tổn thất.

Tỉnh Sóc Trăng, giai cấp nông dân chiếm đa số, có nhiều dân tộc, tôn giáo. Đảng bộ rất quan tâm công tác tuyên truyền vận động quần chúng, đặc biệt là giai cấp nông

dân và dân tộc Khơ me, Hoa để khơi sâu lòng căm thù đế quốc và phong kiến tay sai, nâng cao giác ngộ cách mạng, đoàn kết sẵn sàng tham gia đấu tranh giải phóng dân tộc. Do nhận thức rõ những đặc điểm trên, cuộc vận động cách mạng đã đi sâu vào nông thôn và vùng dân tộc, tạo điều kiện cho một loạt chi bộ đầu tiên ra đời như: Mỹ Quới, Cù Lao Dung, Trường Khánh - Châu Khánh, Lạc Hòa, An Lạc Thôn ... từ đó nhân rộng phong trào ra khắp vùng nông thôn và thành thị của tỉnh.

Trong khi xây dựng cơ sở Đảng ở nông thôn, Đảng bộ rất quan tâm xây dựng cơ sở Đảng ở tỉnh lỵ, thị trấn. Ta tiến hành vận động công nhân, thợ thủ công, dân nghèo, thanh niên, học sinh, trí thức, tư sản dân tộc, các linh mục, chức sắc, tín đồ các tôn giáo, phát huy lòng yêu nước của các tầng lớp nhân dân. Các tổ chức cơ sở Đảng và tổ chức quần chúng ra đời tại tỉnh lỵ từ 1937 và không ngừng phát triển, tạo được lực lượng tại chỗ, khi có thời cơ cùng với nông thôn khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

Đường lối kháng chiến của Đảng trong thời kỳ chống thực dân Pháp xâm lược là toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh, đó là quan điểm lãnh đạo xuyên suốt trong cuộc kháng chiến.

Nhận thức được tầm quan trọng đó, ngay từ đầu cuộc kháng chiến, phát huy thắng lợi của cuộc cách mạng tháng Tám 1945, Đảng bộ đã có nhiều biện pháp tích cực, triệt để thực hiện chủ trương tiêu thổ kháng chiến, kêu gọi nhân dân bất hợp tác với giặc, nhanh chóng xây dựng lực lượng vũ trang và dân quân du kích, huy động lực lượng toàn dân trong tỉnh đứng lên chiến đấu. Sức mạnh đó lại được nhân lên gấp bội khi Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi “Toàn quốc kháng chiến”. Nhờ những chủ trương phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, từ đó mọi người dân trong tỉnh đem hết bầu nhiệt huyết của mình để bảo vệ quê hương, đất nước. Từ cụ già cho đến thanh niên, thiếu nhi; từ nam đến nữ, tất cả đồng bào ba dân tộc Kinh, Khmer, Hoa đều tham gia đánh giặc cứu nước. Phong trào chiến tranh nhân dân bùng lên mạnh mẽ, trong mọi lực lượng, dưới mọi hình thức, trên tất cả ba vùng chiến lược. Nhân dân hăng hái đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến và sẵn sàng hy sinh vì nền độc lập của Tổ quốc. Tỉnh ủy đã lãnh đạo thực hiện thành công chiến lược toàn dân kháng chiến mà Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra. Đặc biệt để giải phóng các sóc Khơ me có vũ trang do thực dân Pháp dựng lên, Tỉnh ủy chủ trương không dùng binh pháp quân sự mà bằng vận động tuyên truyền. Triệt để sử dụng các đội vũ trang tuyên truyền đi vào các sóc để giúp đồng bào Khơ me thấy rõ âm mưu thâm độc của thực dân Pháp, sự chính nghĩa của cách mạng, chăm lo đời sống của đồng bào, nhất là tạm cấp, tạm giao đất cho nông dân Khơ me sản xuất. Nhờ đó ta đã nhanh chóng giải phóng hầu hết các vùng có đồng đồng bào Khơ me do địch kềm kẹp, phá vỡ âm mưu chia rẽ tình đoàn kết giữa hai dân tộc Kinh, Khơ me, làm cho dân tộc Khơ me hòa nhập vào cuộc kháng chiến chống kẻ thù chung, tự giải phóng cho mình và cho quê hương, đất nước.

Trong thời điểm phong trào cách mạng gặp nhiều khó khăn, thử thách, Tỉnh ủy đã có những quyết định đúng đắn, mang ý nghĩa bước ngoặt lịch sử đưa phong trào cách mạng địa phương tiến lên. Tiêu biểu là vào thời điểm giữa tháng 3-1946, Tỉnh ủy không tiến hành “Xuyên Đông”, mà kiên quyết tổ chức cán bộ từ căn cứ Ngan Dừa trở về địa phương bám dân, bám đất, phát động nhân dân đứng lên kháng chiến, khôi phục phong trào cách mạng. Đảng bộ luôn luôn nhận thức công cuộc kháng chiến là của toàn dân, phải được nhân dân tham gia, ủng hộ thì kháng chiến mới thắng lợi.

Cuộc kháng chiến ở tỉnh đã thể hiện tính toàn dân, toàn diện, trên tất cả các lĩnh vực không chỉ về chính trị, quân sự mà cả về kinh tế, văn hoá, xã hội. Các mặt đã bổ sung cho nhau và nhân lên thành sức mạnh để đủ sức tiến công, đánh bại kẻ thù xâm lược.

Để chiến đấu chống lại một đế quốc có tiềm lực giàu mạnh hơn mình, lực lượng ta cần phải có thời gian thích ứng để xây dựng và phát triển từ ít đến nhiều, từ nhỏ đến lớn, từ yếu đến mạnh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ lực lượng ta ngày càng trưởng thành, quân và dân ta một lòng tin tưởng vào sự tất thắng của cách mạng.

Quán triệt quan điểm tự lực, cánh sinh, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân phát huy tinh thần tự lực, tự cường, khắc phục mọi khó khăn xây dựng lực lượng tại chỗ để chiến đấu với kẻ thù. Sự hỗ trợ của cấp trên là quan trọng nhưng ở mức độ nhất định, mà chủ yếu là lực lượng của địa phương. Bằng thực tế hoạt động trong những năm kháng chiến gian khổ mà anh dũng, Đảng bộ và quân dân Sóc Trăng đã thể hiện cao nhất tinh thần xả thân cứu nước, chấp nhận mọi gian khổ hy sinh, tự lực tự cường trong chiến đấu và xây dựng hậu phương để chống lại kẻ thù xâm lược hung bạo và bọn tay sai bán nước. Về mặt kinh tế trong kháng chiến, Sóc Trăng đã giải quyết vấn đề kinh tế tài chính đạt được kết quả đáng kể, Tỉnh ủy và Ủy ban Kháng chiến Hành chính tỉnh đã sáng kiến, sớm thành lập các trạm “xuất nhập thị”, làm tăng thêm nguồn tài chính tỉnh nhà; đồng thời xây dựng nền kinh tế nông nghiệp hậu phương phát triển, tự lực giải quyết được các nhu cầu kháng chiến ở địa phương và tích cực đóng góp về trên. Trên tất cả các lĩnh vực, Tỉnh ủy lãnh đạo, đặc biệt là lĩnh vực hoạt động vũ trang với tinh thần tự lực, tự cường, mưu trí, dũng cảm, ngay từ buổi đầu kháng chiến, các chiến sĩ đã anh dũng chiến đấu lấy súng địch tự trang bị cho mình. Tỉnh ủy sớm tổ chức xây dựng các công binh xưởng sản xuất vũ khí thô sơ, nhờ đó đáp ứng kịp thời yêu cầu chiến đấu ở địa phương. Lực lượng vũ trang tỉnh được xây dựng từ cơ sở, xóm, ấp, đưa phong trào chiến tranh nhân dân từ yếu đến mạnh, đã tiêu diệt nhiều sinh lực địch, phát triển lực lượng ta lập nên những thành tích xuất sắc.

***2. Xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở lấy liên minh công nông làm nòng cốt, quán triệt sâu sắc quan điểm quần chúng của Đảng, tin dân, dựa vào dân. Đặc biệt thường xuyên vun đắp và tăng cường đoàn kết gắn bó giữa 3 dân tộc Kinh, Khơ me, Hoa, tạo thành sức mạnh tổng hợp, coi đây là quan điểm xuyên suốt trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng bộ.***

Đảng ta xác định Cách mạng là sự nghiệp của toàn dân, chủ lực quân của cách mạng là công nhân và nông dân. Đảng bộ Sóc Trăng đã biết tập hợp, đoàn kết các giới, các tầng lớp nhân dân, các đảng phái yêu nước và đồng bào dân tộc, tôn giáo trong Mặt trận Dân tộc Thống nhất. Trong mỗi giai đoạn cách mạng do yêu cầu nhiệm vụ cụ thể, Đảng có sách lược mở rộng sự đoàn kết, tranh thủ các tầng lớp tiến bộ, cô lập kẻ thù.

Trong thời kỳ Mặt trận Dân chủ, cùng với phong trào cách mạng cả nước, Đảng bộ Sóc Trăng đã tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân từ thành thị đến nông thôn: công nhân, nông dân, học sinh, trí thức, công chức, tiểu thương, tiểu chủ, chức sắc các tôn giáo v.v... trong đó hai lực lượng công nhân lao động và nông dân làm nòng cốt, đưa phong trào cách mạng ra công khai, hợp pháp kết hợp với bí mật, bất hợp pháp, làm cho chế độ cai trị hoang mang lo sợ, bộc lộ rõ bộ mặt thực dân phát xít đàn áp phong trào cách mạng. Qua đó, nhân dân càng ý thức được sức mạnh đoàn kết của chính mình khi có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Trong thời kỳ 1941-1945, với chương trình của Mặt trận Việt Minh, Đảng bộ tỉnh đã tập hợp rộng rãi các giai cấp, các tầng lớp nhân dân từ tỉnh lỵ đến các quận, đồng lòng đứng lên đánh đổ đế quốc giải phóng đất nước, giành độc lập dân tộc. Cuộc khởi nghĩa tháng Tám 1945 ở tỉnh là cuộc biểu dương sức mạnh đoàn kết toàn dân trong Mặt trận Dân tộc Thống Nhất trên cơ sở liên minh công nông để giành thắng lợi trong vận động cách mạng.

Trong hoàn cảnh hoạt động bí mật bất hợp pháp, cán bộ đảng viên đã dựa vào dân, được nhân dân nuôi chứa bảo vệ, nhất là trong những lúc bị địch khủng bố ác liệt, nhờ đó Đảng bộ được tồn tại và phát triển. Mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân được nâng lên một tầm cao mới trong thời kỳ chống Pháp. Nếu như thời kỳ trước cách mạng Tháng Tám, hoạt động của Đảng chủ yếu bằng bí mật, chỉ một bộ phận dân cư biết rõ Đảng, thì nay Đảng và các tổ chức của mình đã hoạt động công khai. Vì vậy muốn tồn tại, một mặt Đảng vừa phải thể hiện là người trung thành, đáng tin cậy của nhân dân, phải ra sức bảo vệ nhân dân, mặt khác phải đi sâu vận động, tuyên truyền nhân dân ủng hộ Đảng, ủng hộ cách mạng, tham gia đóng góp nhân lực, vật lực cho công cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc. Do đó chỉ khi tạo được mối quan hệ máu thịt với nhân dân, Đảng mới tồn tại và phát triển. Từ sự gắn bó với quần chúng, Đảng bộ đã kiên trì gây dựng được những cơ sở nòng cốt, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Những cuộc đấu tranh của quần chúng do Đảng bộ lãnh đạo đều gắn với yêu cầu quyền lợi thiết thực về dân sinh, dân chủ. Đảng bộ đề ra các khẩu hiệu thích hợp với nguyện vọng của nhân dân như: ở giai đoạn 1936 – 1939 với các khẩu hiệu đấu tranh: “Hãy giảm sưu cao, thuế nặng” cho người nông dân. Đến giai đoạn 1941-1945, khi tiến hành giành chính quyền thì khẩu hiệu đề ra đã nâng cao về chất chính trị và cũng phản ánh nguyện vọng tha thiết của mọi người dân đang sống trong kiếp đời nô lệ dưới ách phát xít Nhật và thực dân Pháp: “Chính quyền phải về tay nhân dân”, “Việt Nam độc lập muôn năm”. Chính vì vậy, phong trào cách mạng của tỉnh luôn luôn được quần chúng ủng hộ, tham gia và duy trì, phát triển qua các giai đoạn cách mạng.

Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Đảng bộ luôn chú trọng đến công tác xây dựng tổ chức Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, chăm lo củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, coi đây là một trong những công tác quyết định cho mọi thắng lợi của cuộc kháng chiến. Đề tập hợp quần chúng, đưa quần chúng vào các tổ chức, Đảng bộ không ngừng củng cố phát triển các đoàn thể như: Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc và Công nhân Cứu quốc. Mở các lớp huấn luyện, đưa cán bộ đảng viên trực tiếp phụ trách đoàn thể, vận động thanh niên, phụ nữ, nông dân, công nhân,... tham gia hoạt động cách mạng. Tạo điều kiện để các đoàn thể gắn bó chặt chẽ với đời sống của nhân dân, bám sát địa bàn, có nội dung, hình thức hoạt động cụ thể phù hợp; tổ chức sinh hoạt đều đặn, lấy chủ trương chính sách của Đảng làm kim chỉ nam cho mọi hành động. Nhờ vậy, chủ trương, chính sách của Đảng đến với nhân dân, biến thành hành động cách mạng sôi nổi, tạo ra sức mạnh tổng hợp, tập trung sức chống xâm lược. Hoạt động các đoàn thể càng mạnh thì công tác vận động giác ngộ quần chúng càng phát triển, phạm vi hoạt động của cách mạng càng được mở rộng. Đảng, chính quyền ngày càng gắn bó với nhân dân, được nhân dân tin tưởng che chở, ủng hộ đưa phong trào cách mạng ở Sóc Trăng đến thắng lợi.

Với chính sách “Chia để trị” thực dân Pháp dùng nhiều thủ đoạn thâm độc kích động hòng làm tan rã khối đoàn kết lâu đời giữa người Việt, Khơ me, Hoa, gây mâu thuẫn giữa các sắc tộc trong tỉnh. Nhưng nhờ các chính sách xây dựng chính quyền đúng

đến, các dân tộc tích cực tham gia vào công tác chính quyền, cùng với Đảng bộ thực hiện chính sách đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc trong Mặt trận Việt Minh, Mặt trận Liên Việt mà nòng cốt là liên minh công nông. Các đoàn thể quần chúng và Mặt trận đã vượt qua mọi khó khăn, đẩy mạnh công tác vận động tuyên truyền, xây dựng ngày càng tốt hơn tình đoàn kết giữa ba dân tộc Việt, Khơ me, Hoa. Đối với đồng bào Khơ me, bằng những việc làm thiết thực cụ thể như cấp đất, cấp vốn để bà con tăng gia sản xuất, thường xuyên chăm lo sức khỏe cho đồng bào, lập các hội đoàn kết, tôn trọng sự tín ngưỡng, tập tục của đồng bào Khmer... Qua các hoạt động đó, đồng bào Khơ me ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, cùng chung vai sát cánh với đồng bào Kinh, Hoa đánh đuổi giặc Pháp. Đối với đồng bào Hoa, Đảng có chính sách đúng đắn, phù hợp như: Xây dựng tổ chức Hội Hoa - Việt hữu nghị, Hoa kiều Liên hiệp Hội (gọi tắt là Hội Hoa Liên), Hoa kiều giải phóng Liên hiệp Hội (gọi tắt là Hội Giải Liên), thu hút đông đảo đồng bào Hoa tham gia. Cử nhiều cán bộ vận động đồng bào ủng hộ, tham gia kháng chiến. Đồng bào Hoa còn là cơ sở ở nội thành giúp ta đối phó kịp thời lại kẻ địch. Với tinh thần đoàn kết đánh giặc, đồng bào Hoa ở Sóc Trăng đã đóng góp nhiều công sức, của cải vật chất cho công cuộc đánh đuổi giặc Pháp xâm lược.

Là tỉnh có nhiều tôn giáo, Đảng bộ Sóc Trăng tiếp tục thực hiện tốt chính sách đoàn kết tôn giáo của Đảng, tuyên truyền vận động đồng bào theo đạo cùng chung vai sát cánh với nhân dân trong tỉnh tiến hành cuộc kháng chiến. Để đánh bại âm mưu chia rẽ lương giáo và giữa các tôn giáo của thực dân Pháp, hòng làm giảm sức mạnh đoàn kết toàn dân, trên cơ sở vận dụng sáng tạo linh hoạt đường lối chủ trương của Đảng, Đảng bộ đã có nhiều biện pháp và việc làm phù hợp để tuyên truyền vận động đồng bào theo đạo, tham gia ủng hộ kháng chiến. Trong cuộc khởi nghĩa Nam kỳ ở Sóc Trăng đã có rất đông tín đồ tôn giáo tham gia khởi nghĩa, đặc biệt có cả những linh mục trực tiếp tham gia và sau đó đứng hẳn vào hàng ngũ cách mạng. Sau cách mạng tháng Tám, đại diện các tôn giáo đã tham gia vào Mặt trận Việt Minh, nhiệt tình hưởng ứng các phong trào cách mạng. Tỉnh ủy tổ chức đưa cán bộ vào vùng có đồng bào theo đạo tuyên truyền chính sách của Đảng và Nhà nước, cùng nhân dân sống chết có nhau. Cán bộ của ta tận tình hướng dẫn nhân dân tăng gia sản xuất, học tập, thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng. Đồng thời, cán bộ đảng viên luôn luôn tôn trọng sự tự do tín ngưỡng của nhân dân, tạo điều kiện để họ vừa theo đạo vừa ủng hộ kháng chiến bằng những khẩu hiệu thiết thực như: “Kính Chúa, yêu nước”, “Tốt đạo đẹp đời”, xây dựng lòng tin vào Chính phủ do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Ngày càng nhận thức rõ âm mưu thâm độc của thực dân Pháp trong việc sử dụng người thân họ đi lính cho Pháp, nên đông đảo tín đồ đã vận động chồng con bỏ hàng ngũ địch trở về sum họp với gia đình... Ngoài ra, cán bộ ta còn tổ chức cho đồng bào đấu tranh chống địch phá hoại các cơ sở kinh tế và chống địch dụ dỗ, cưỡng ép bắt thanh niên đi lính làm bia đỡ đạn, góp phần đánh bại âm mưu “Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt trị người Việt” của địch.

Thực tiễn đã chứng minh, nhờ xây dựng tốt khối đại đoàn kết toàn dân, Đảng bộ đã tập hợp xung quanh mình một lực lượng rất to lớn. Chính vì thế, trong những năm đấu tranh giành chính quyền và trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, nhân dân đã đóng góp hàng nghìn thanh niên cho lực lượng vũ trang, các tổ chức Đảng, chính quyền đoàn thể. Vì vậy, chúng ta càng đánh càng mạnh, vùng giải phóng ngày càng mở rộng, các cơ quan đầu não của Đảng bộ được bảo vệ an toàn. Mối quan hệ giữa Đảng với dân ngày càng gắn bó máu thịt, quân với dân như cá với nước. Từ đó càng làm cho Đảng vĩ đại, nhân dân anh hùng.

### ***3- Tập trung lãnh đạo, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trở thành lực lượng nòng cốt trong chiến đấu, đủ sức đánh thắng thực dân Pháp xâm lược.***

Xây dựng phát triển lực lượng vũ trang hùng hậu và toàn diện là một trong những qui luật chiến tranh cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đây là công cụ chuyên chính của Đảng trong việc giành và giữ chính quyền. Ngay từ năm 1940, đội quân Nam kỳ khởi nghĩa của tỉnh đã làm cho quân thù khiếp sợ, là tiền đề cho đội quân thiện chiến sau này. Bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân xâm lược, vận dụng qui luật đó, trong quá trình xây dựng chính quyền cách mạng cũng như tiến hành cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, Đảng bộ Sóc Trăng luôn luôn tập trung xây dựng lực lượng vũ trang, gồm ba thứ quân: bộ đội chủ lực, địa phương quân và dân quân du kích; làm nòng cốt trong phong trào chiến tranh nhân dân.

Để xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang, Tỉnh ủy xác định phải xây dựng từng bước, trước hết phải phát triển mạnh mẽ chiến tranh du kích. Thông qua đó, xây dựng bộ đội chủ lực, trên nguyên tắc cân đối giữa lực lượng địa phương quân và các đội du kích xã, ấp. Bộ đội chủ lực tỉnh có nhiệm vụ tiêu diệt gọn từng đơn vị địch với qui mô ngày càng lớn, làm thay đổi tương quan lực lượng giữa ta và địch có lợi cho ta, thu vũ khí của địch trang bị cho cách mạng. Tuy nhiên vào những năm 1949-1950, có lúc ta nặng về xây dựng lực lượng vũ trang tập trung, thiếu quan tâm xây dựng lực lượng ở cơ sở, do đó chưa đôi phó kịp thời với âm mưu bình định lấn chiếm của địch, nhưng sau đó ta đã chấn chỉnh kịp thời. Để tiến hành chiến tranh nhân dân, việc xây dựng phát triển lực lượng dân quân du kích ở xã, ấp và bộ đội địa phương các huyện chiếm vị trí quan trọng, quyết định cho việc bảo vệ vững chắc hậu phương của ta. Từ đó tiêu hao, tiêu diệt, kềm chế lực lượng địch, đảm bảo có lực lượng tại chỗ, làm nòng cốt cho phong trào toàn dân đánh giặc, đồng thời kết hợp với bộ đội chủ lực chủ động tiến công địch. Ngoài ra còn xây dựng dựng các tổ chức vũ trang bí mật của Công an xung phong, Quốc vệ đội thực hiện nhiều trận đánh mưu trí, táo bạo vào các trung tâm đầu não của địch, làm cho chúng hoang mang, dao động.

Tỉnh ủy, Huyện ủy chỉ đạo cho các đơn vị bộ đội địa phương phải bám chắc địa bàn, nắm chắc tình hình địch, có phương thức hoạt động thích hợp từng vùng, kết hợp giữa phân tán từng tiểu đội, trung đội, phát động chiến tranh du kích ở địa phương với tập trung lực lượng cho từng chiến dịch. Đảng bộ các cấp thường xuyên mở các lớp huấn luyện giáo dục cho bộ đội tư tưởng trung với nước, hiếu với dân, chấp hành kỷ luật quân đội, đoàn kết chặt chẽ với nhân dân, luôn thể hiện bản chất anh bộ đội Cụ Hồ, nâng cao trình độ chỉ huy của cán bộ và trình độ chiến thuật của bộ đội. Các đơn vị chiến đấu quân sự phải kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, diệt tề, trừ gian, vũ trang tuyên truyền, đánh địch bằng nhiều cách, giữ vững và mở rộng hậu phương, tiêu hao tiêu diệt sinh lực địch mở rộng vùng tự do. Thực hiện tinh thần đó, trong chiến dịch Sóc Trăng I, Sóc Trăng II và nhiều trận đánh khác, lực lượng vũ trang đã phối hợp với lực lượng chính trị, binh vận giành thắng lợi toàn diện.

Trong quá trình xây dựng và chiến đấu, lực lượng vũ trang của tỉnh càng đánh càng mạnh, phát triển toàn diện, xây dựng được đội ngũ cán bộ, chiến sĩ có phẩm chất, đạo đức cách mạng và bản lĩnh chiến đấu, được nhân dân quý mến tin yêu gọi là “Anh bộ đội Cụ Hồ”. Từ đó đã góp phần cùng toàn dân, toàn quân cả nước đánh thắng thực dân Pháp xâm lược.

#### ***4. Ra sức xây dựng chính quyền cách mạng, củng cố hậu phương vững mạnh, thực hiện tốt chủ trương vừa kháng chiến vừa kiến quốc.***

Ngay sau khi cách mạng tháng Tám thành công, Đảng bộ Sóc Trăng đã khẩn trương xây dựng chính quyền cách mạng phù hợp với lợi ích của toàn dân, giải quyết kịp thời các yêu cầu thiết thực trong đời sống nhân dân, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Chính quyền cách mạng tuy còn non trẻ nhưng được nhân dân tin tưởng và nhiệt tình ủng hộ, tạo tiền đề cho cuộc kháng chiến thắng lợi. Ra sức xây dựng đội ngũ cán bộ từ tỉnh đến cơ sở để giữ vững chính quyền cách mạng và thực hiện các nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Đảng bộ kịp thời kêu gọi đội ngũ trí thức yêu nước không phân biệt tầng lớp giai cấp, đem khả năng trí tuệ của mình phục vụ quê hương, đất nước. Nhiều nhà khoa học, trí thức đã đi theo cách mạng, trở thành những cán bộ, chiến sĩ trung kiên của Đảng, của dân. Đảng bộ thành lập Chính quyền liên hiệp dân tộc trên cơ sở đề cử đại biểu từ các đoàn thể quần chúng, các đảng phái, tôn giáo và các dân tộc. Điều đó thể hiện chính quyền cách mạng là chính quyền của dân, do dân, vì dân, lấy mục tiêu phục vụ nhân dân để xác định các nhiệm vụ của chính quyền cách mạng do Đảng lãnh đạo.

Nhằm khắc phục nạn đói, nạn mù chữ và các tệ nạn khác, Đảng bộ, chính quyền Sóc Trăng đã kịp thời thực hiện chủ trương tạm cấp, tạm giao đất để nông dân tăng gia sản xuất, giải quyết tận gốc nạn đói cho nhân dân. Chính quyền chỉ đạo, phát động phong trào xóa nạn mù chữ, đẩy mạnh các hoạt động văn hóa văn nghệ, chăm lo sức khỏe nhân dân, vì thế các tệ nạn xã hội giảm rất nhiều so với các thời kỳ trước, nhân dân ngày càng tin tưởng vào chính quyền mới.

Do đặc điểm của tỉnh có nhiều dân tộc, tôn giáo, Đảng bộ lãnh đạo chính quyền thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, kêu gọi đồng bào cùng chung sức, chung lòng xây dựng chính quyền mới, không ngừng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Chính quyền đã có nhiều phương pháp, tập hợp mọi tầng lớp nhân dân tham gia cùng chính quyền giải quyết những vấn đề khó khăn, phức tạp, đóng góp công sức, tài sản phục vụ cuộc kháng chiến.

Công tác xây dựng hậu phương được Đảng bộ tiến hành một cách toàn diện. Thực chất của công tác này chính là mặt trận đấu tranh giữa ta với địch để giành và giữ nguồn dự trữ về người và của. Chiến trường Nam bộ nói chung, Sóc Trăng nói riêng, địch coi là nơi cung cấp nhân lực, vật lực. Vì vậy địch ra sức bình định, lấn chiếm. Để đánh bại âm mưu của địch, Đảng bộ rất chú trọng công tác tuyên truyền vạch rõ âm mưu thủ đoạn của chúng, đồng thời vận động quần chúng tham gia các hoạt động của chính quyền cách mạng trong vùng tự do.

Các hoạt động kinh tế, tài chính, văn hóa, xã hội được quan tâm phát triển, làm cho đời sống vật chất lẫn tinh thần của nhân dân ngày càng tiến bộ. Bộ mặt nông thôn giải phóng từng bước thay đổi, tác động mạnh đến nhân dân trong vùng địch hậu, từ đó phong trào cách mạng lan rộng ra các thị xã, thị trấn, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân ở thành thị và các vùng tạm bị chiếm vào vùng tự do của ta sinh sống, tham gia cách mạng. Đây chính là thắng lợi của Đảng bộ và chính quyền Sóc Trăng trong việc xây dựng hậu phương vững mạnh.

Địch dùng mọi biện pháp quân sự, kinh tế, chiến tranh tâm lý, gián điệp, văn hóa phản động đòi trụ đánh phá ta. Để chống lại âm mưu đó, Đảng bộ thường xuyên quan tâm công tác giáo dục tinh thần cảnh giác cách mạng, lãnh đạo các ngành chức năng



cùng nhân dân làm tốt công tác phòng gian bảo mật, chống biệt kích, gián điệp và các đợt càn quét lấn chiếm của địch, bảo vệ vững chắc vùng căn cứ.

Ngoài công tác bảo vệ xây dựng hậu phương, ta liên tục tiên công vào vùng địch kiểm soát, vùng du kích để mở rộng vùng tự do, đó là biện pháp tích cực bảo vệ vùng căn cứ cách mạng. Với phương pháp đó, vùng căn cứ ngày càng được mở rộng và củng cố vững mạnh, địch liên tục rơi vào tình thế bị động, âm mưu giành, giữ nguồn nhân lực vật lực của địch hoàn toàn bị thất bại.

Như vậy, xây dựng chính quyền cách mạng thời kỳ đầu cuộc kháng chiến đã đặt nền tảng về mọi mặt cho quá trình xây dựng hậu phương, phục vụ công cuộc kháng chiến lâu dài của tỉnh... Các chủ trương của Đảng bộ và chính quyền gắn liền với lợi ích của nhân dân, do đó nhiệm vụ cách mạng được nhân dân thực hiện với tinh thần tự nguyện, tự giác cao, hậu phương của ta ngày càng phát triển vững mạnh, đáp ứng mọi nhu cầu của cuộc kháng chiến, góp phần cùng cả nước đánh thắng thực dân Pháp.

***5. Trong bất cứ tình huống nào cũng phải xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng là nhân tố quyết định cho mọi thắng lợi của cách mạng trên địa bàn tỉnh.***

Khi tham gia tiến hành cuộc khởi nghĩa Nam kỳ ngày 23-11-1940, Đảng bộ Sóc Trăng chỉ có gần 30 đảng viên đã làm nên những chiến công vang dội, làm rung động bộ máy chính quyền thực dân, phong kiến trong tỉnh. Trong cuộc tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám, Đảng bộ cũng chỉ có khoảng 30 đảng viên, nhưng đã lãnh đạo nhân dân giành chính quyền thắng lợi và sau đó là tổ chức cho cuộc kháng chiến lâu dài. Đó là nhờ Đảng bộ thực sự trở thành hạt nhân lãnh đạo đủ sức tập hợp, đoàn kết mọi lực lượng nhân dân xung quanh mình.

Đảng bộ rất quan tâm công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, trong đó vấn đề nâng cao chất lượng đảng viên và xây dựng tổ chức Đảng được đặt lên hàng đầu. Trước hết, công tác tư tưởng đi sâu vào giáo dục nâng cao phẩm chất cách mạng người đảng viên. Dù trong hoàn cảnh khó khăn nào, các đảng viên đều được tiếp thu chủ trương của Đảng, được bồi dưỡng cơ bản lý luận chính trị Mác-Lênin, quán triệt tinh thần quốc tế vô sản và xác định rõ vai trò, nhiệm vụ của người đảng viên. Đa số đảng viên thật sự gương mẫu, có đạo đức trong sáng, hết lòng vì nhân dân, hòa nhập vào cuộc sống của người dân lao động để rèn luyện tinh thần chịu đựng gian khổ, ý thức giai cấp, đồng thời gần gũi tìm hiểu nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp nhân dân, tổ chức họ đấu tranh đem lại quyền lợi thiết thực. Cán bộ đảng viên luôn sẵn sàng hy sinh quyền lợi riêng để phục vụ lợi ích chung của giai cấp, của dân tộc. Nhiều đảng viên bị địch bắt tra tấn rất dã man nhưng vẫn giữ trọn khí tiết cách mạng, tin tưởng cách mạng nhất định thắng lợi, là tấm gương sáng cho thế hệ hôm nay và mai sau học tập. Nhờ vậy, mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với quần chúng không ngừng được tăng cường.

Đối với công tác phát triển Đảng, từng chi bộ lựa chọn những quần chúng ưu tú được thử thách vững vàng qua các phong trào cách mạng, có giác ngộ về Đảng để kết nạp vào hàng ngũ Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng bộ Sóc Trăng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược trong điều kiện vừa chiến đấu vừa xây dựng thực lực cách mạng về mọi mặt. Những yêu cầu khẩn trương cấp bách đặt ra cho Đảng bộ nhiều vấn đề mới trong công tác xây dựng đội ngũ đảng viên đáp ứng với tình hình mới. Qua 9 năm kháng chiến, đảng viên của Đảng bộ từ 30 đồng chí thời kỳ đầu, đã trở thành

một Đảng bộ lớn mạnh. Ở khắp các ngành, các cấp chính quyền, quân sự và xã, ấp vùng tự do, vùng du kích và vùng tạm chiếm đều có đảng viên trực tiếp phụ trách, lãnh đạo phong trào cách mạng tiến lên, giành nhiều thắng lợi to lớn. Tuy nhiên, có thời gian Đảng bộ cần đủ số lượng đảng viên để bảo thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo công cuộc kháng chiến ở địa phương, Đảng bộ đã phát động phong trào “thi đua phát triển Đảng”, trong quá trình đó cũng có lúc không tránh khỏi hiện tượng chạy theo số lượng coi nhẹ chất lượng, phát triển đảng viên ồ ạt, làm ảnh hưởng đến chất lượng đội ngũ đảng viên. Sau đó Đảng bộ đã uốn nắn rút kinh nghiệm, nhưng lại có hiện tượng quá dè dặt làm ngưng trệ trong việc phát triển. Cả hai việc làm trên đều không đúng đã được Đảng bộ sửa chữa kịp thời. Đây là một bài học kinh nghiệm quý báu của Đảng bộ trong nhiệm vụ phát triển đảng viên mới, không chạy theo số lượng mà phải coi trọng chất lượng là chính và không phải chỉ củng cố Đảng mà củng cố phải đi đôi với phát triển Đảng...

Trong hoàn cảnh hoạt động bí mật, phương châm, phương thức hoạt động của Đảng bộ là phải bí mật, bám sát quần chúng để tồn tại. Đảng bộ rất chú trọng giáo dục ý thức tổ chức kỷ luật đối với đảng viên. Các đảng viên phải giữ được bí mật các hoạt động của Đảng, phải tự giác thực hiện nguyên tắc Đảng, cá nhân phục tùng tập thể, cấp dưới phục tùng cấp trên, các cấp nghiêm chỉnh thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Mỗi đảng viên nêu cao quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ Đảng giao cho.

Nghiêm túc thực hiện chế độ phê bình và tự phê bình trong sinh hoạt nội bộ Đảng và trước quần chúng, do đó đã kịp thời đưa ra khỏi hàng ngũ Đảng những đảng viên kém phẩm chất đạo đức, thiếu gương mẫu trong các phong trào làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, đồng thời Đảng bộ luôn luôn quan tâm đến vấn đề đoàn kết nội bộ và đó là trung tâm đoàn kết của các ngành các cấp và nhân dân, kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện sai phạm của đảng viên.

Tuy với số lượng đảng viên rất ít, nhưng nhờ có tổ chức chặt chẽ, chất lượng đảng viên tốt mà cuộc vận động cách mạng từ năm 1930 đến 1945 đã mang lại những kết quả vô cùng to lớn, giành được chính quyền trong cuộc khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Trong suốt chặng đường đấu tranh cách mạng, Đảng bộ Sóc Trăng luôn luôn phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, tìm mọi biện pháp tháo gỡ những khó khăn trước mắt và lâu dài, nêu cao tinh thần tương thân tương ái, sẵn sàng nhường cơm xẻ áo, trợ giúp sức người, sức của cho các tỉnh bạn trong lúc khó khăn; giữ vững ý chí kiên cường vượt mọi gian khổ hy sinh, bám dân, bám đất, thực hiện thắng lợi đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện của Đảng.

Trải qua quá trình vừa kháng chiến vừa xây dựng cuộc sống mới, Đảng bộ Sóc Trăng không ngừng vươn lên, từng bước xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ đảng viên có phẩm chất chính trị, kiến thức, năng lực, đạo đức cách mạng. Đây là nhân tố có tính chất quyết định để lãnh đạo nhân dân hoàn thành nhiệm vụ kháng chiến chống thực dân Pháp ở địa phương, góp phần to lớn vào sự nghiệp giải phóng dân tộc.

\*

\* \*

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta đã giành được thắng lợi. Đảng bộ và nhân dân Sóc Trăng rất tự hào, đã đóng góp xứng đáng vào công cuộc giải phóng dân tộc. Với những bài học kinh nghiệm quý báu của Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng

lãnh đạo nhân dân giành chính quyền và trong cuộc kháng chiến chống xâm lược tại địa phương, mãi mãi có ý nghĩa to lớn đối với các thời kỳ cách mạng kế tiếp. Đặc biệt là thời kỳ Đảng đã giành được chính quyền, lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ đất nước, nhằm tập hợp mọi tầng lớp nhân dân đoàn kết để xây dựng quê hương, đất nước giàu đẹp, đem lại âm no hạnh phúc cho nhân dân và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa./.